TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
21.03.2025 13:42:40 +07:00

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 21/03/2025 11:09:07

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 193 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ công chức, viên chức được tuyển dụng theo chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức là nguồn nhân lực chất lượng cao được tiếp nhận về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức được tuyển chọn, cử đi đào tạo sau đại học trong và ngoài nước của tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 109/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025 và ý kiến thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ công chức, viên chức được tuyển dụng theo chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức là nguồn nhân lực chất lượng cao được tiếp nhận về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức được tuyển chọn, cử đi

đào tạo sau đại học trong và ngoài nước của tỉnh Quảng Ngãi, gồm những nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Hỗ trợ cho công chức, viên chức được tuyển dụng theo chính sách thu hút vào làm việc trong các cơ quan Đảng; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh); hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đã được tuyển dụng theo chính sách thu hút hoặc đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP đang công tác ở ngoài tỉnh hoặc các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được tiếp nhận về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

b) Hỗ trợ đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh (sau đây viết tắt là cán bộ) được tuyển chọn cử đi đào tạo tiến sĩ trong nước và thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài theo Đề án số 12-ĐA/TU ngày 07/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cho hệ thống chính trị của tỉnh trong 05 năm, 10 năm, 20 năm đến.

2. Đối tượng áp dụng

a) Về hỗ trợ thu hút

- Công chức, viên chức (bao gồm cả công chức cấp xã) được tuyển dụng theo chính sách thu hút vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

- Cán bộ, công chức, viên chức đã được tuyển dụng theo chính sách thu hút hoặc đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP đang công tác ở ngoài tỉnh hoặc các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được tiếp nhận về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực.

- Chính sách này không áp dụng đối với:

+ Cán bộ, công chức, viên chức đã được tuyển dụng theo chính sách thu hút vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh xin thôi việc hoặc chuyển công tác khác, sau đó được tiếp nhận vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh.

+ Cán bộ, công chức, viên chức được tuyển dụng theo chính sách thu hút vào làm việc tại các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc trên địa bàn tỉnh.

+ Công chức, viên chức ngành y tế.

b) Về hỗ trợ đào tạo

- Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cán bộ đang giữ chức vụ trưởng, phó trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện dưới 40 tuổi; cán bộ được quy hoạch giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện dưới 35 tuổi (không bao gồm cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc của Trung ương).

- Cán bộ chủ chốt cấp xã và cán bộ được quy hoạch chức danh cán bộ chủ chốt cấp xã (gồm: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân) dưới 35 tuổi.

- Cán bộ, công chức, viên chức được tuyển dụng theo chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Chính sách này không áp dụng đối với:

+ Các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo toàn phần từ các đề án, chương trình đào tạo của các bộ, ngành Trung ương.

+ Đối tượng đã được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực (trừ các trường hợp đã được Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương cử đi đào tạo sau đại học đối với đối tượng được áp dụng theo Đề án số 12-ĐA/TU ngày 07/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cho hệ thống chính trị của tỉnh trong 05 năm, 10 năm, 20 năm đến).

3. Mục tiêu, nội dung chính của Nghị quyết

a) Mục tiêu của hỗ trợ thu hút

- Thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức lâu dài cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển mới cho tỉnh Quảng Ngãi.

b) Nội dung của hỗ trợ thu hút

Hỗ trợ thu hút

- Công chức, viên chức được tuyển dụng theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP vào làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh được hỗ trợ thêm hàng tháng với mức hỗ trợ **2,34 triệu đồng.** Thời gian hưởng **không quá 05 năm** kể từ ngày có quyết định tuyển dụng.

- Công chức, viên chức đã được tuyển dụng theo chính sách thu hút quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về

chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ vào làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh được hỗ trợ thêm hàng tháng với mức hỗ trợ **2,34 triệu đồng.** Thời gian hưởng **không quá 05 năm** kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực.

- Cán bộ, công chức, viên chức đã được tuyển dụng theo chính sách thu hút hoặc đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP đang công tác ở ngoài tỉnh hoặc các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được tiếp nhận về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực được hỗ trợ thêm hàng tháng với mức hỗ trợ **2,34 triệu đồng.** Thời gian hưởng **không quá 05 năm** kể từ ngày có quyết định tiếp nhận.

Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được thu hút

- Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối tượng thu hút về công tác tại tỉnh sử dụng giấy tờ không hợp pháp để được thu hút và hưởng hỗ trợ của tỉnh thì bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Mục tiêu hỗ trợ đào tạo: Nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu công việc, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng "*Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*".

d) Nội dung của hỗ trợ đào tạo:

Điều kiện hỗ trợ

- Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết này đáp ứng đủ điều kiện đào tạo sau đại học theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo sau đại học theo quy định.

Mức hỗ trợ

- Cán bộ được tuyển chọn và cử đi đào tạo tiến sĩ trong nước hoặc thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp được hỗ trợ một lần bằng tiền với mức hỗ trợ như sau:

TT	Đào tạo	Mức hỗ trợ		
		Nhóm ngành Y dược, Thể dục, Thể thao, Nghệ thuật	**Nhóm ngành Khoa học tự nhiên (bao gồm cả ngành sư phạm),**	**Nhóm ngành Khoa học xã hội (bao gồm cả ngành sư phạm), kinh tế, luật, khách**

			kỹ thuật công nghệ, nông, lâm, thủy sản	**sạn, du lịch và nhóm ngành khác**
1	**Tiến sĩ trong nước**			
	Hỗ trợ chi phí học tập	350.000.000 đồng/khóa	193.000.000 đồng/khóa	191.000.000 đồng/khóa
	Hỗ trợ thực hiện đề tài luận án tốt nghiệp	80.000.000 đồng/khóa	72.000.000 đồng/khóa	52.000.000 đồng/khóa
2	**Tiến sĩ nước ngoài**			
	Hỗ trợ chi phí học tập	2.500.000.000 đồng/khóa	2.000.000.000 đồng/khóa	1.500.000.000 đồng/khóa
	Hỗ trợ bảo hiểm y tế bắt buộc	100.000.000 đồng/khóa	100.000.000 đồng/khóa	100.000.000 đồng/khóa
3	**Thạc sĩ nước ngoài**			
	Hỗ trợ chi phí học tập	1.250.000.000 đồng/khóa	1.000.000.000 đồng/khóa	750.000.000 đồng/khóa
	Hỗ trợ bảo hiểm y tế bắt buộc	50.000.000 đồng/khóa	50.000.000 đồng/khóa	50.000.000 đồng/khóa

- Các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo một phần từ các đề án, chương trình đào tạo của các bộ, ngành Trung ương sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp được hỗ trợ 25% mức hỗ trợ quy định nêu trên.

- Các đối tượng tham gia chương trình liên kết đào tạo (thực hiện một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài), được cấp văn bằng của cơ sở giáo dục nước ngoài được hỗ trợ 50% mức hỗ trợ quy định đối với thạc sĩ, tiến sĩ nước ngoài.

Trách nhiệm, nghĩa vụ của người được hỗ trợ đào tạo sau đại học

- Chấp hành nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học; trường hợp đi đào tạo ở nước ngoài phải thực hiện trách nhiệm của người học theo pháp luật của nước sở tại và theo quy định hiện hành đối với cán bộ khi học tập, nghiên cứu ở nước ngoài.

- Bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng hạn, được cấp bằng theo quy định của cơ sở đào tạo.

- Báo cáo tiến độ, kết quả học tập và nghiên cứu về cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ 06 tháng (hoặc khi kết thúc kỳ học), năm học trong thời gian đào tạo và khi tốt nghiệp chương trình đào tạo. Kết thúc khóa học, cán bộ thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã cam kết, chấp hành sự phân công, bố trí của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Đền bù kinh phí hỗ trợ

+ Trường hợp tự ý bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết theo quy định thì phải đền bù kinh phí đã được hỗ trợ theo công thức quy định như sau:

Chi phí đền bù được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{F}{T1} \times (T1 - T2)$$

Trong đó:

S là chi phí đền bù;

F là số tiền hỗ trợ;

T1 là thời gian yêu cầu phải phục vụ sau khi hoàn thành khóa đào tạo được tính bằng số tháng làm tròn;

T2 là thời gian đã phục vụ sau khi hoàn thành khóa đào tạo được tính bằng số tháng làm tròn.

+ Điều kiện được giảm chi phí đền bù

Mỗi năm công tác của cán bộ, công chức, viên chức (không tính thời gian tập sự và thời gian công tác sau khi được đào tạo) được tính giảm 1% chi phí đền bù. Trường hợp là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số thì mỗi năm công tác được tính giảm tối đa 1,5% chi phí đền bù.

+ Phương thức đền bù

Bộ phận tổ chức cán bộ (văn phòng) phối hợp với bộ phận tài chính – kế toán của cơ quan, đơn vị báo cáo Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trường hợp phải đền bù chi phí và kiến nghị chi phí đền bù hỗ trợ theo quy định nêu trên để Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, ban hành quyết định đền bù kinh phí hỗ trợ.

Chậm nhất trong thời hạn 120 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định đền bù kinh phí hỗ trợ, đối tượng phải đền bù có trách nhiệm nộp trả đầy đủ chi phí đền bù cho cơ quan, đơn vị đã chi trả hỗ trợ.

Trường hợp không thống nhất việc đền bù chi phí hỗ trợ, các bên liên quan có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí thực hiện

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao và phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập để chi trả cho các đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết này theo phân cấp quản lý.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ công chức, viên chức được tuyển dụng theo chính sách thu hút; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức là nguồn nhân lực chất lượng cao được tiếp nhận về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức được tuyển chọn, cử đi đào tạo sau đại học trong và ngoài nước của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- VPUB: PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Vi567).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Giang